

Số: 717 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 27 tháng 3 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### Quyết định chủ trương đầu tư

### Dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông báo số 261-TB/TU ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng về kết luận Hội nghị lần thứ 46 Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 455/TTr-SXD ngày 14 tháng 3 năm 2024; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 610/SKHĐT-THQH ngày 15 tháng 3 năm 2024.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng với các nội dung chính sau:

#### I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Cao Bằng.

**4. Cơ quan quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Cao Bằng.

**5. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng.

**6. Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng đảm bảo hoàn thiện cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng các yêu cầu phục vụ tổ chức các buổi họp, hội nghị, sự kiện chính trị của tỉnh, các chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật của tỉnh và khu vực, đồng thời là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nhân dân trong tỉnh; góp phần bảo tồn, phát huy và quảng bá giá trị bản sắc văn hóa; tạo vẻ mỹ quan đô thị, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất hiện đại, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng ngày càng văn minh, hiện đại.

**7. Quy mô đầu tư:**

- Loại công trình: Công trình dân dụng, Công trình cấp II.

Qua đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất và yêu cầu hoạt động của Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, các yêu cầu của nguồn vốn đầu tư, xác định quy mô đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất bao gồm:

- Cải tạo, sửa chữa nhà chính:

+ Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mái

+ Cải tạo, sửa chữa các hệ thống: PCCC; điều hòa không khí; điện

+ Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh

+ Vệ sinh, bảo dưỡng tường trần, vách, cửa trong và ngoài nhà

+ Cải tạo nội thất Hội trường lớn

- Cải tạo, sửa chữa sân vườn, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

+ Cải tạo, sửa chữa mặt sân lát đá, rãnh thoát nước ngoài nhà

+ Cải tạo, sửa chữa bồn cây, bậc lên xuống bị bong tróc

+ Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng sân vườn, cổng hàng rào.

- Cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị công trình

**8. Địa điểm thực hiện dự án:** Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (trong khuôn viên khu đất Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng).

**9. Tổng mức đầu tư dự án:** 14.995.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn).

**10. Nguồn vốn:** Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

**11. Thời gian thực hiện dự án:** 2024 - 2025.

**12. Hình thức đầu tư của dự án:** Cải tạo, nâng cấp.

**II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Công văn số 360/UBND-KT ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc triển khai thực hiện dự án: Cải tạo sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng, Sở Xây dựng đã lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đảm bảo các nội dung, trình tự theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại báo cáo số 547/BCTĐ-SKHĐT ngày 11 tháng 3 năm 2024.

Sở Xây dựng đã hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng theo ý kiến thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét để trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

### III. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Công văn số 360/UBND-KT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh;

2. Biên bản ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các bên liên quan về việc đánh giá hiện trạng và xác định nội dung đầu tư Dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng;

3. Báo cáo số 547/BCTĐ-SKHĐT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.

4. Báo cáo số 454/BC-SXD ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng;

5. Tờ trình số 455/TTr-SXD ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.

6. Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, TC;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CV: TH, KT;
- Lưu: VT, TH<sub>(ĐT)</sub>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2024

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư**

**Dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 18 (Chuyên đề).

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng với các nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.

**2. Mục tiêu đầu tư:**

Đầu tư cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng đảm bảo hoàn thiện cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng các yêu cầu phục vụ tổ chức các buổi họp, hội nghị, sự kiện chính trị của tỉnh, các chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật

của tỉnh và khu vực, đồng thời là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nhân dân trong tỉnh; góp phần bảo tồn, phát huy và quảng bá giá trị bản sắc văn hóa; tạo vẻ mỹ quan đô thị, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất hiện đại, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng ngày càng văn minh, hiện đại.

### **3. Quy mô đầu tư:**

- Loại công trình: Công trình dân dụng.
- Cấp công trình: Công trình cấp II.

Qua đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất và yêu cầu hoạt động của Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, các yêu cầu của nguồn vốn đầu tư, xác định quy mô đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất bao gồm:

- Cải tạo, sửa chữa nhà chính:
  - + Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mái
  - + Cải tạo, sửa chữa các hệ thống: PCCC; điều hòa không khí; điện
  - + Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh
  - + Vệ sinh, bảo dưỡng tường trần, vách, cửa trong và ngoài nhà
  - + Cải tạo nội thất Hội trường lớn
- Cải tạo, sửa chữa sân vườn, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:
  - + Cải tạo, sửa chữa mặt sân lát đá, rãnh thoát nước ngoài nhà
  - + Cải tạo, sửa chữa bồn cây, bậc lên xuống bị bong tróc
  - + Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng sân vườn, cổng hàng rào.
- Cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị công trình

### **4. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.**

**5. Tổng mức đầu tư dự án: 14.995.000.000 đồng** (Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi năm triệu đồng).

**6. Nguồn vốn:** Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

**7. Địa điểm thực hiện dự án:** Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (trong khuôn viên khu đất Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng).

**8. Thời gian thực hiện dự án: 2024 – 2025.**

### **9. Tiến độ thực hiện dự án:**

- Năm 2024: Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư.
- Năm 2024 - 2025: Thi công xây dựng công trình, đưa vào khai thác sử dụng.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 18 (Chuyên đề) thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện uỷ, thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT Thông tin- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Đình Lê**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**DỰ ÁN: CẢI TẠO TRUNG TÂM HỘI NGHỊ  
TỈNH CAO BẰNG**

*(Sửa theo kết quả thẩm định số 547/BCTĐ-SKHĐT ngày 11 tháng 3 năm  
2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng).*

**ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG:  
PHƯỜNG ĐỀ THÁM, THÀNH PHỐ CAO BẰNG,  
TỈNH CAO BẰNG.**

**CƠ QUAN LẬP BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ:  
SỞ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG**

**Cao Bằng, tháng 3 năm 2024**

Số: 455 /TTr-SXD

Cao Bằng, ngày 14 tháng 3 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Quyết định chủ trương đầu tư**

**Dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Văn bản số 360/UBND-KT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh;

Căn cứ Biên bản ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các bên liên quan về



việc đánh giá hiện trạng và xác định nội dung đầu tư Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Báo cáo số 547/BCTĐ-SKHĐT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng”;

Căn cứ Báo cáo số 454/BC-SXD ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.

Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng với các nội dung sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.
2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.
3. Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
4. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Cao Bằng.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (trong khuôn viên khu đất Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng).
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 14.995.000.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi năm triệu đồng).

- Phân kỳ đầu tư:

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện dự án – năm 2024
1	Mức phân bổ vốn từng năm (%)	100,00%
2	Vốn phân bổ (tỷ đồng)	14,995

8. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển

9. Thời gian thực hiện dự án: 2024 – 2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Cải tạo, nâng cấp.

11. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành.

12. Các thông tin khác:

12.1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng đảm bảo hoàn thiện cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng các yêu cầu phục vụ tổ chức các buổi họp, hội nghị, sự kiện chính trị của tỉnh, các chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật của tỉnh và khu vực, đồng thời là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nhân dân trong tỉnh; góp phần bảo tồn, phát huy và quảng bá giá trị bản sắc văn hóa; tạo

về mỹ quan đô thị, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất hiện đại, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng ngày càng văn minh, hiện đại.

### **12.2. Quy mô đầu tư:**

- Loại dự án: Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình dân dụng.
- Cấp công trình: Công trình cấp II.

Qua đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất và yêu cầu hoạt động của Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, các yêu cầu của nguồn vốn đầu tư, xác định quy mô đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất bao gồm:

- Cải tạo, sửa chữa nhà chính:
  - + Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mái
  - + Cải tạo, sửa chữa các hệ thống: PCCC; điều hòa không khí; điện
  - + Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh
  - + Vệ sinh, bảo dưỡng tường trần, vách, cửa trong và ngoài nhà
  - + Cải tạo nội thất Hội trường lớn
- Cải tạo, sửa chữa sân vườn, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:
  - + Cải tạo, sửa chữa mặt sân lát đá, rãnh thoát nước ngoài nhà
  - + Cải tạo, sửa chữa bồn cây, bậc lên xuống bị bong tróc
  - + Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng sân vườn, cổng hàng rào.
- Cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị công trình

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng được Sở Xây dựng lập đảm bảo các nội dung và trình tự theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công trên cơ sở được UBND tỉnh Cao Bằng giao nhiệm vụ tại Văn bản số 360/UBND-KT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện dự án: Cải tạo sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng; Báo cáo số 547/BCTĐ-SKHĐT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “ Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng”.

### **III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

- 1- Văn bản số 360/UBND-KT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh;
- 2- Biên bản ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các bên liên quan về việc đánh giá hiện trạng và xác định nội dung đầu tư Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng;
- 3- Báo cáo số 547/BCTĐ-SKHĐT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

dự án “ Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng”

4- Báo cáo số 454/BC-SXD ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng;

Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định; trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định để dự án sớm được triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban quản lý dự án ĐT và XD tỉnh;
- Lưu VT, P.QLXD.

**GIÁM ĐỐC**



**Đoàn Quốc Chính**

Số 454/BC-SXD

Cao Bằng, ngày 14 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
**Dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc thay đổi Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021

của UBND tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Văn bản số 360/UBND-KT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện dự án: Cải tạo sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Biên bản ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các bên liên quan về việc đánh giá hiện trạng và xác định nội dung đầu tư Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Văn bản số 611/STNMT-KHPTH ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng về việc ý kiến đối với hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Văn bản số 559/STC-TCĐT ngày 03 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng về việc tham gia ý kiến đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 02 dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng; Nâng cấp, cải tạo vỉa hè, hạ tầng Khu trung tâm hành chính tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Báo cáo số 547/BCTĐ-SKHĐT ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng”.

Sở Xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng với các nội dung chủ yếu như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

- 1. Tên dự án:** Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.
- 2. Dự án nhóm:** Dự án nhóm C.
- 3. Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
- 4. Cơ quan quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Cao Bằng.
- 5. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng.
- 6. Địa điểm thực hiện dự án**  
Tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (trong khuôn viên khu đất Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng).
- 7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 14.995.000.000,0 đồng**  
Nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình: Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.
- 8. Thời gian thực hiện:** Năm 2024 – 2025.
- 9. Cơ quan quản lý, sử dụng sau đầu tư:** Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng

**10. Cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:** Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN**

**1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư**

### **1.1. Sự cần thiết đầu tư**

Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng được đầu tư xây dựng từ tháng 7/2013, hoàn thành bàn giao vào tháng 8/2017, dự án có tổng mức đầu tư là 212,651 tỷ đồng, từ khi hoàn thành công trình thường xuyên hoạt động để phục vụ các cuộc hội nghị, sự kiện lớn của tỉnh. Qua thời gian khai thác vận hành, chịu tác động của nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, mỹ quan công trình. Mặc dù đã được cải tạo sửa chữa 02 lần (lần 1 vào tháng 12/2018 với tổng mức đầu tư 8,534 tỷ đồng; lần 2 vào tháng 9/2020 với tổng mức đầu tư 8,941 tỷ đồng) tuy nhiên đến thời điểm hiện tại nhiều hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo đáp ứng yêu cầu với tính chất của công trình mang tính biểu tượng quan trọng và thường xuyên tổ chức các hội nghị, sự kiện lớn của tỉnh Cao Bằng.

Qua thời gian khai thác sử dụng, công trình còn gặp một số khó khăn, bất cập, chưa đáp ứng sử dụng, cần thiết đầu tư cải tạo sửa chữa: Hệ thống thoát nước mái công trình còn thiếu đồng bộ gây thấm dột; Mặt tường, trần, vách trong và ngoài nhà đã bị xuống cấp, bong tróc, ô màu gây mất mỹ quan; Các hệ thống kỹ thuật trong nhà: Phòng cháy chữa cháy; điều hoà không khí; điện; camera giám sát công trình, ... cũng đã xảy ra hư hỏng cần sửa chữa đảm bảo hoạt động; Các khu vệ sinh xảy ra thấm dột, thiết bị hư hỏng cần sửa chữa; Sân ngoài nhà lát đá hiện bị nứt vỡ bong tróc, một số vị trí sân bị đọng nước mưa, bồn cây bị bong tróc, nứt vỡ nhiều nơi cần cải tạo; Hệ thống điện chiếu sáng bên ngoài toà nhà vườn đã bị hư hỏng.

Trong thời gian tới, tỉnh Cao Bằng sẽ tổ chức nhiều hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa lớn mang tầm cỡ khu vực và quốc tế như: Hội nghị quốc tế lần thứ 8 của Mạng lưới công viên địa chất toàn cầu UNESCO khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 2024 tại Cao Bằng, Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam năm 2024, ... trong đó quan trọng nhất là Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX vào năm 2025. Trung tâm Hội nghị tỉnh sẽ là địa điểm chính để tổ chức các sự kiện nêu trên. Căn cứ thực trạng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và yêu cầu nhiệm vụ đã nêu, việc đầu tư cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng là hết sức cần thiết, từ đó tạo điều kiện cơ sở vật chất tốt nhất, đáp ứng việc tổ chức các sự kiện, chương trình quan trọng của tỉnh.

### **1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư**

### a) Vị trí khu đất xây dựng

- Vị trí:

Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng nằm trong Khu trung tâm hành chính tỉnh tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, ranh giới đã được xác định trong đồ án quy hoạch chi tiết 1/2.000 khu đô thị mới Đề Thám. Tổng diện tích khu đất: 36.940,0 m<sup>2</sup>. Các phía tiếp giáp:

- Phía Đông Bắc giáp trục đường lớn và quảng trường trung tâm.
- Phía Tây Bắc giáp với Tỉnh ủy, khối cơ quan đoàn thể.
- Phía Đông Nam giáp với UBND tỉnh.
- Phía Tây Nam giáp với khu đô thị 5A.
- Các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, môi trường:
  - + Sử dụng và đấu nối với hệ thống giao thông chung của đô thị
  - + Cấp điện: Sử dụng hệ thống hiện có của công trình
  - + Cấp nước: Sử dụng theo nguồn nước sinh hoạt hiện có của công trình
  - + Thoát nước mặt: Nước mặt thu về hệ thống rãnh thu nội bộ xung quanh công trình và thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực;
  - + Thoát nước thải. Nước thải được xử lý cục bộ qua các bể tự hoại, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.
  - + Phòng cháy chữa cháy, đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định hiện hành.

### b) Điều kiện tự nhiên khu đất:

- Khí hậu mang đặc điểm nhiệt đới gió mùa vùng núi, chia thành hai mùa rõ rệt, mùa đông lạnh có sương muối; mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều;

- Địa hình: Hiện trạng khu đất công trình là đất trong khuôn viên Trung tâm hội nghị, hiện đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu sử dụng. Quá trình đầu tư cải tạo, sửa chữa cần nghiên cứu thiết kế các giải pháp kết nối với các hạng mục hiện có trên mặt bằng đảm bảo đồng bộ, thống nhất về dây chuyền công năng sử dụng.

- Giao thông: Khu đất tiếp giáp các tuyến giao thông khu vực ở 2 phía Đông và phía Bắc, thuận tiện cho việc đầu tư xây dựng cũng như khai thác sử dụng.

- Cấp điện: Tại khu đất hiện đã có tuyến cấp điện trung thế, trạm biến áp cho đơn vị, đảm bảo cấp điện cho dự án

- Cấp nước: Sử dụng theo nguồn nước sinh hoạt hiện có của công trình, đảm bảo yêu cầu sử dụng

- Thoát nước: Nước thải công trình qua xử lý cục bộ sẽ thoát ra hệ thống chung khu vực

### c) Hiện trạng công trình cần cải tạo, sửa chữa

- Các số liệu kinh tế- kỹ thuật chủ yếu công trình:

+ Tổng diện tích khu đất xây dựng: 36.940 m<sup>2</sup>.

- + Diện tích xây dựng: 3.400 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích đường giao thông nội bộ: 11.440,5 m<sup>2</sup> (chiều dài 1.263m).
- + Diện tích sân lát đá xẻ tự nhiên: 2.181 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích bãi đỗ xe: 3.252 m<sup>2</sup>.
- + Diện tích cây xanh: 16.666,5 m<sup>2</sup>.
- + Mật độ xây dựng: 9,2%.

- Hạng mục: Nhà chính

Công trình có quy mô 3 tầng (01 tầng trệt, tầng lửng và 02 tầng trên), mặt bằng được bố trí theo hình chữ nhật 80mx50m, khối công trình cao 19,65m. Công trình gồm: Hội trường lớn 640 chỗ; 1 phòng đa năng và 6 phòng họp nhỏ; Các phòng phụ trợ; khối hành chính, ... Qua đánh giá hiện trạng công trình, một số hệ thống, hạng mục đã bị xuống cấp:

+ Hệ thống thoát nước mái công trình còn thiếu đồng bộ, số ống đứng ít, đường kính ống thoát nhỏ làm cho nước mưa trên mái không kịp thoát gây ngấm đột tại các máng thu Bê tông trong nhà, rò rỉ nước gây hư hỏng tường, trần nội thất trong nhà.

+ Mặt tường, trần, vách gỗ trong và ngoài nhà, vách ốp gạch, cửa vách kính, lam trang trí ngoài nhà, ... tại một số nơi đã bị xuống cấp, bong tróc, ố màu, bụi bẩn gây mất mỹ quan cần sửa chữa, vệ sinh;

+ Hiện tại, trong tầng 1 Hội trường lớn bàn đại biểu mới có 01 dãy với 16 chỗ ngồi, do đó nhiều khi sẽ thiếu số chỗ cho đại biểu khi tổ chức các sự kiện lớn, cần thiết cải tạo bố trí thêm 02 dãy ghế đại biểu để đáp ứng yêu cầu sử dụng.

+ Các hệ thống kỹ thuật: Phòng cháy chữa cháy; điều hoà không khí; Điện; camera giám sát công trình, hệ điều khiển lam trang trí ngoài nhà ... qua sử dụng một số bị xuống cấp, xảy ra một số sự cố, bị hư hỏng cần sửa chữa đảm bảo hoạt động;

+ Các khu vệ sinh có nơi đã bị thấm đột, gây ngấm tường và trần các phòng xung quanh, một số thiết bị hư hỏng cần sửa chữa. Một số khu vệ sinh còn chật hẹp cần điều chỉnh vách ngăn nhẹ đảm bảo sử dụng;

+ Hệ thống màn hình LED trong nhà chính xảy ra hiện tượng có vạch đỏ tại một số điểm cần sửa chữa. Hệ thống điều khiển âm thanh tại các phòng họp có bị trục trặc hư hỏng cần chỉnh sửa. Các hệ thống âm thanh, ánh sáng khác tại các phòng họp cũng xảy ra hư hỏng cần sửa chữa.

- Hạng mục: Sân vườn ngoài nhà

+ Sân ngoài nhà lát đá tự nhiên hiện bị lún nền gây nứt vỡ, bong tróc đá lát, nhất là vị trí trước sảnh chính nơi xe ô tô qua lại nhiều diện tích bị nứt vỡ đá khá lớn gây mất mỹ quan

+ Hệ thống bậc lên xuống quanh nhà một số nơi bị nứt vỡ đá lát mặt bậc, các chi tiết nẹp đồng chống trơn mặt bậc bị bong tróc gây ảnh hưởng đến sử dụng.

+ Một số vị trí sân do bị lún cục bộ, thiếu các cửa thu nước nên bị đọng



nước mưa. Các bó bồn cây xanh thảm cỏ trong sân vườn hiện tại nhiều vị trí bị bong tróc, nứt vỡ gây mất mỹ quan cần cải tạo, sửa chữa; Một số vị trí hàng rào, tấm rào di động công bị hoen rỉ, xuống cấp gây mất mỹ quan.

+ Hệ thống điện sân vườn: Cột đèn đuốc lồi vào, các đèn chiếu sáng, đèn sân vườn đã bị hư hỏng bị hư hỏng, tuyến dây bị xuống cấp, điều khiển khó khăn do đó cần sửa chữa đáp ứng hoạt động của công trình.

Nội dung khác: Vĩa hè tuyến đường N3, N4 giáp Trung tâm Hội nghị được đầu tư xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2015, hiện nay có một số vị trí gạch tự chèn trong quá trình sử dụng bị lún, nứt vỡ, rêu mốc,...

### **1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư**

- Địa điểm xây dựng công trình nằm tại trung tâm khu hành chính của tỉnh, kiến trúc công trình hài hoà với cảnh quan xung quanh, giao thông có thể tiếp cận thuận tiện từ nhiều hướng, phù hợp với định hướng phát triển chung của địa phương nói chung.

- Danh mục dự án đã được đưa vào kế hoạch đầu tư các dự án khởi công mới giai đoạn năm 2021 - 2025

## **2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư**

### **2.1. Mục tiêu đầu tư**

Đầu tư cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng đảm bảo hoàn thiện cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng các yêu cầu phục vụ tổ chức các buổi họp, hội nghị, sự kiện chính trị của tỉnh, các chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật của tỉnh và khu vực, đồng thời là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nhân dân trong tỉnh; góp phần bảo tồn, phát huy và quảng bá giá trị bản sắc văn hóa; tạo vẻ mỹ quan đô thị, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất hiện đại, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng ngày càng văn minh, hiện đại.

### **2.2 Quy mô đầu tư**

- Loại dự án: Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình dân dụng.
- Cấp công trình: Công trình cấp II.

Qua đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất và yêu cầu hoạt động của Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, các yêu cầu của nguồn vốn đầu tư, xác định quy mô đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất bao gồm:

- Cải tạo, sửa chữa nhà chính:
  - + Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mái
  - + Cải tạo, sửa chữa các hệ thống: PCCC; điều hòa không khí; điện
  - + Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh
  - + Vệ sinh, bảo dưỡng tường trần, vách, cửa trong và ngoài nhà
  - + Cải tạo nội thất Hội trường lớn
- Cải tạo, sửa chữa sân vườn, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

- + Cải tạo, sửa chữa mặt sân lát đá, rãnh thoát nước ngoài nhà
- + Cải tạo, sửa chữa bồn cây, bậc lên xuống bị bong tróc
- + Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng sân vườn, cổng hàng rào.
- Cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị công trình

### **2.3. Địa điểm đầu tư**

Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng nằm trong Khu trung tâm hành chính tỉnh tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, ranh giới đã được xác định trong đồ án quy hoạch chi tiết 1/2.000 khu đô thị mới Đề Thám. Tổng diện tích khu đất: 36.940,0 m<sup>2</sup>. Các phía tiếp giáp:

- Phía Đông Bắc giáp trục đường lớn và quảng trường trung tâm.
- Phía Tây Bắc giáp với Tỉnh ủy, khối cơ quan đoàn thể.
- Phía Đông Nam giáp với UBND tỉnh.
- Phía Tây Nam giáp với khu đô thị 5A.

### **2.4. Phạm vi đầu tư**

Trên cơ sở hiện trạng địa điểm xây dựng và quy mô đã xác định, sơ bộ phương án đầu tư xây dựng gồm:

#### **2.4.1. Hạng mục nhà chính**

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mái: Làm mới các đường ống đứng thoát nước mái và đường ống dẫn ra mương thoát quanh nhà; Sửa chữa máng bê tông thoát nước trên mái.
- Cải tạo, sửa chữa hệ thống PCCC: Sửa chữa hệ thống điều khiển; sửa chữa hệ thống chữa cháy tự động.
- Bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí.
- Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện: Thay thế thiết bị điện bị hư hỏng; Bổ sung cấp điện cho phòng họp tầng 2.
- Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh: Bóc lát nền, chống thấm lại các khu vệ sinh; Tháo dỡ và làm lại vách ngăn khu vệ sinh bị chật hẹp; Thay thế các thiết bị vệ sinh bị hư hỏng.
- Sửa chữa tường trần trong và ngoài nhà: Sơn mặt tường trần trong ngoài nhà; Sơn lại toàn bộ cửa đi gỗ; Sơn lại vách gỗ nội thất; Thay thế trần hành lang bị thấm mốc; Vệ sinh trần nhôm ngoài nhà. Vệ sinh tường ốp gạch ngoài nhà.
- Cải tạo, sửa chữa hệ thống lam trang trí ngoài nhà: Sửa chữa hệ thống điều khiển, nâng hạ hệ thống lam; Bảo dưỡng, vệ sinh toàn bộ hệ thống lam, sơn lại cấu kiện thép bị hoen rỉ.
- Cải tạo, sửa chữa các bậc tại sảnh chính và 02 sảnh phụ; có giải pháp thay thế các nẹp, gờ chống trơn trượt đã hư hỏng bằng vật liệu khác phù hợp nhằm đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người đi lại.
- Cải tạo sửa chữa một số thiết bị hư hỏng, xuống cấp tại hạng mục nhà ăn, bếp.

#### **2.4.2. Cải tạo, sửa chữa sân vườn ngoài nhà:**

- Bóc lớp nền sân trước sảnh chính và đổ bê tông, lát lại mặt sân đá trước sảnh chính; Lát lại các vị trí sân lát đá khác khu vực xung quanh. Cải tạo rãnh thoát nước ngoài nhà; Ốp đá các vị trí thành bồn cây bị bong tróc.

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng sân vườn: Đi lại các tuyến dây; thay thế đèn sân vườn; thay thế tủ điều khiển; sửa chữa 02 đèn đuốc sân khấu ngoài trời.

- Xử lý thiết kế đối với đoạn kè, hàng rào chắn đất vị trí góc giáp lề đài Trung tâm Hội nghị, phía đối diện với Khối cơ quan Đảng của tỉnh đã bị sụt lún, hư hỏng, sạt mái cỏ.

- Sửa chữa, sơn lại các rào chắn di động tại các vị trí cổng chính và 02 bên cổng phụ đảm bảo mỹ quan và công năng sử dụng.

- Đối với hạng mục Vía hè tuyến đường N3, N4 giáp Trung tâm Hội nghị nằm ngoài phạm vi dự án. Đề đầu tư đồng bộ với hạ tầng Khu Trung tâm hành chính tỉnh yêu cầu nguồn kinh phí khá lớn do vậy cần nghiên cứu đề xuất hình thành 01 dự án riêng và phân kỳ đầu tư vào giai đoạn sau.

#### **2.4.3. Trang thiết bị và nội thất**

- Cải tạo nội thất Hội trường lớn bố trí thêm dãy ghế ngồi đại biểu.

- Trang thiết bị Hội trường và các phòng họp: Bàn ghế đại biểu; ghế băng

- Các thiết bị khác (Sửa chữa màn hình LED; Sửa chữa đèn chiếu sáng sân khấu, hệ thống điều khiển âm thanh ánh sáng; Sửa chữa hệ thống camera sân vườn; Thiết bị khác).

### **3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án**

#### **3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư**

- Chi phí xây lắp: Khối lượng theo quy mô được xác định và thiết kế sơ bộ lập. Đơn giá xác định trên cơ sở tỷ lệ công việc thực hiện trong dự toán xây dựng công trình đã được phê duyệt. Ngoài ra có tính toán theo đơn giá hiện hành của các hạng mục tương tự đã và đang đầu tư xây dựng tại khu vực.

- Chi phí trang thiết bị: Khối lượng theo Danh mục trang thiết bị đề xuất. Đơn giá tham khảo đơn giá của các hạng mục tương tự đã và đang đầu tư xây dựng trên địa bàn.

- Chi phí quản lý dự án, tư vấn xây dựng và các chi phí khác: Tính theo tỷ lệ % theo định mức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành khác.

- Chi phí dự phòng: Dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng và yếu tố trượt giá theo quy định.

#### **BẢNG TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ**

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị
	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>14.995.000.000 đồng.</b>

1	Chi phí xây dựng	11.881.313.000 đồng;
2	Chi phí trang thiết bị	957.000.000 đồng;
3	Chi phí quản lý dự án	391.989.000 đồng;
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.095.734.000 đồng;
5	Chi phí khác	221.780.000 đồng;
6	Chi phí dự phòng	447.184.000 đồng;

(Có bảng khái toán kèm theo)

**3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:**

STT	Nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình	Số tiền (triệu đồng)
	<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>14.995,00</b>
1	Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển:	14.995,00

**4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả**

**4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện: Năm 2024 – 2025**

- Năm 2024: Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư.

- Năm 2024 - 2025: Thi công xây dựng công trình, đưa vào khai thác sử dụng

Thời điểm (tháng/năm)	Nội dung
3/2024	Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn; trình HĐND tỉnh Cao Bằng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;
3-4/2024	Lựa chọn tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
5-6/2024	Lựa chọn nhà thầu xây dựng, khởi công thi công xây dựng công trình.
Quý I/2025	Nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác sử dụng.

**4.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả**

#### **BẢNG PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ**

**4.2.1. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển:**

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện dự án – năm 2024
1	Mức phân bổ vốn từng năm (%)	100,00%
2	Vốn phân bổ (tỷ đồng)	14,995

## **5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành**

### **5.1. Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án bao gồm**

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Bao gồm các chi phí cho công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư;

- Giai đoạn thực hiện dự án: Gồm các chi phí để thực hiện quản lý dự án; chi phí tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Chi phí tư vấn thẩm tra, thẩm định; Chi phí tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức cung cấp lắp đặt trang thiết bị công trình; chi phí tư vấn giám sát và các chi phí khác theo quy định để triển khai thực hiện, hoàn thành đưa dự án vào khai thác, sử dụng;

### **5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành**

Sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, các chi phí để thực hiện đầu tư dự án sẽ được kiểm toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật. Các chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành đối với dự án này là các chi phí liên quan đến công tác bảo trì, chi phí sửa chữa thường xuyên,... các chi phí này sẽ được tính trong chi phí hoạt động thường xuyên của đơn vị sử dụng.

### **5.3. Công tác bàn giao, vận hành, sử dụng hiệu quả sau đầu tư đối với dự án**

Sau khi công trình được thi công hoàn thành đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư và bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng các quy trình, thủ tục quản lý xây dựng hiện hành. Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng là đơn vị được giao quản lý sử dụng công trình xây dựng có trách nhiệm vận hành, khai thác đảm bảo hiệu quả công trình, dự án theo đúng mục đích và các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật đã được phê duyệt; đồng thời có trách nhiệm thực hiện duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình theo quy định.

## **6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

### **6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường và giải pháp khắc phục**

#### **a) Hiện trạng môi trường vùng dự án**

Khu đất xây dựng dự án: Đất và môi trường tự nhiên ít bị tác động gây biến đổi. Không khí tại khu vực khá trong lành, không chịu sự tác động nào của các cơ sở sản xuất công nghiệp hoặc tiêu thụ công nghiệp nào, không có các chất thải không khí độc hại.

#### **b) Những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường**

Quá trình thi công: Trong quá trình thi công sẽ yêu cầu tập chung con người, phương tiện thi công do vậy sẽ bị ảnh hưởng đến môi trường:

- Môi trường không khí:

+ Bụi phát sinh từ việc cải tạo, sửa chữa công trình, do các xe, máy móc, vật liệu rơi vãi từ các xe vận chuyển ra vào công trường;

+ Các khí độc hại: CO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>,... khi các động cơ hoạt động sẽ thải ra môi trường;

+ Tiếng ồn từ các xe máy hoạt động ảnh hưởng tới hoạt động của các đơn vị và dân cư xung quanh;

- Môi trường nước:

+ Nước mưa chảy từ khu vực đang thi công mang theo bùn đất, dầu mỡ do rơi vãi từ máy móc ra môi trường xung quanh;

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân có các thải chất hữu cơ và vi khuẩn ảnh hưởng tới môi trường nước.

Quá trình sử dụng, vận hành: Công trình trong quá trình sử dụng ít có các chất thải gây tác động lớn môi trường xung quanh:

- Nước thải trong quá trình sinh hoạt từ các khu WC. Tuy nhiên các chất thải này đều được xử lý qua các bể tự hoại, khi thải môi trường độ ô nhiễm không cao.

- Rác thải trong hoạt động của công trình chủ yếu là các chất dễ tiêu hủy, các nguồn gây ồn không có.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công gồm chất thải rắn từ việc cải tạo, sửa chữa, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân và bố trí vị trí chứa thải, biện pháp xử lý đảm bảo môi trường.

c) Các giải pháp bảo vệ môi trường

Giai đoạn thi công:

- Có kế hoạch thi công, biện pháp thi công hợp lý, có quy hoạch các khu vực máy móc, lán trại, kho bãi hợp lý. Lập hàng rào chắn, quây bạt bao che các khu vực thi công, khu vực nguy hiểm: Hồ sâu, kho vật liệu dễ cháy, nổ.

- Thi công gọn theo từng công đoạn tránh ùn tắc, máy móc tập trung theo giai đoạn thi công hạng mục công trình. Che chắn cho khu vực thi công, tránh gây bụi, gây ồn ào ảnh hưởng đến công trình và môi trường xung quanh. Sử dụng xe máy thi công có lượng khí thải, bụi và độ ồn thấp hơn giới hạn cho phép. Làm ẩm bề mặt lớp đất san ủi giảm lượng bụi theo gió. Vệ sinh công trường hàng ngày.

- Các lán trại công nhân cần bố trí khu thu gom và xử lý, tiêu hủy rác, chất thải vật liệu xây dựng hợp lý, tránh làm mất vệ sinh gây ô nhiễm môi trường. Thoát nước thải cần có công trình xử lý tạm thời hợp lý. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Bố trí vị trí chứa chất thải rắn từ quá trình thi công, biện pháp xử lý đảm bảo môi trường.

Giai đoạn vận hành:

- Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường hòa nhập với hệ thống chung của khu vực đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan.

- Nhanh chóng trồng cây kết hợp với thi công các hạng mục: sân, nhà cửa tạo cảnh quan, bóng mát cho công trình.

- Đơn vị quản lý cần có giải pháp, quy định đảm bảo hiệu quả cho khách đến tham dự các sự kiện tại Trung tâm Hội nghị, giảm thiểu các tác động đến khu vực dân cư xung quanh khu đất.

## **6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

Đây là dự án đầu tư cải tạo công trình Trung tâm Hội nghị, vì vậy hiệu quả kinh tế - tài chính không định lượng được. Khi được đầu tư cải tạo sửa chữa, trung tâm Hội nghị sẽ đảm bảo hoàn thiện cơ vật chất đồng bộ, hiện đại đáp ứng các yêu cầu phục vụ tổ chức các buổi họp, hội nghị, sự kiện chính trị của tỉnh, các chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật của tỉnh và khu vực, đồng thời là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng nhân dân trong tỉnh; góp phần bảo tồn, phát huy và quảng bá giá trị bản sắc văn hóa tỉnh Cao Bằng; tạo vẻ mỹ quan đô thị, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất hiện đại, góp phần xây dựng tỉnh Cao Bằng ngày càng văn minh, hiện đại

## **7. Phân chia các dự án thành phần**

Không thực hiện phân chia dự án thành các dự án thành phần.

## **8. Các giải pháp tổ chức thực hiện**

- Cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

- Cơ quan phối hợp lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng.

- Thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương: Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

- Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Theo quy định hiện hành.

- Quản lý dự án, tư vấn giám sát: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành dự án; Chủ đầu tư tổ chức giám sát theo quy định hiện hành.

Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng: Lựa chọn tổ chức tư vấn có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định đáp ứng được yêu cầu của dự án.

Thẩm tra thiết kế, dự toán: Lựa chọn tổ chức tư vấn có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định đáp ứng được yêu cầu của dự án;

Lập hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu: Lựa chọn tổ chức tư vấn có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định đáp ứng được yêu cầu của dự án;

Thi công xây dựng: Lựa chọn các nhà thầu thi công theo quy định hiện hành, đảm bảo có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của dự án;

Cung cấp trang thiết bị, lắp đặt vào công trình: Lựa chọn nhà thầu cung


cấp theo quy định hiện hành, có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của dự án.

Trên đây là nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng của Sở Xây dựng, kính mong UBND tỉnh xem xét, trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định để dự án sớm được triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Bản quản lý dự án ĐT và XD tỉnh;
- Lưu VT, P.QLXD.

**GIÁM ĐỐC**



**Đoàn Quốc Chính**



**TỔNG HỢP KHÁI TOÁN XÂY DỰNG**  
**DỰ ÁN: CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TỈNH CAO BẢNG**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi phí	Đơn mức/ Đơn giá	Giá trị trước thuế		Thuế GTGT		Giá trị sau thuế
			(5)=(3)*(4)	VAT	(6)=(5)*VAT	(7)=(5)+(6)	
(1)	(2)	(3)					
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>						<b>14.995.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư</b>		-		-		-
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>		<b>10.801.193.827</b>		<b>1.080.119.383</b>		<b>11.881.313.000</b>
1	- Cải tạo, sửa chữa nhà chính; + Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mái + Cải tạo, sửa chữa các hệ thống: PCCC; điều hòa không khí; điện + Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh + Vệ sinh, bảo dưỡng tường trần, vách, cửa trong và ngoài nhà + Cải tạo nội thất Hội trường lớn	Khái toán	6.158.308.991	10%	615.830.899		6.774.140.000
2	- Cải tạo, sửa chữa sân vườn, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; + Cải tạo, sửa chữa mặt sân lát đá, rãnh thoát nước ngoài nhà + Cải tạo, sửa chữa bồn cây, bậc lên xuống + Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng sân vườn, công hàng rào.	Khái toán	4.642.884.836	10%	464.288.484		5.107.173.000
<b>III</b>	<b>Chi phí trang thiết bị</b>		<b>870.000.000</b>		<b>87.000.000</b>		<b>957.000.000</b>
1	Trang thiết bị Hội trường và các phòng họp		370.000.000	10%	37.000.000		407.000.000

2	Các thiết bị khác		500.000.000	10%	50.000.000	550.000.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>		<b>391.988.716</b>		-	<b>391.989.000</b>
1	Chi phí quản lý dự án	3,359%	391.988.716			391.989.000
<b>V</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>		<b>1.007.863.282</b>		<b>87.872.303</b>	<b>1.095.734.000</b>
1	Chi phí lập Báo cáo KTKT	3,850%	449.305.949	8%	35.944.476	485.250.000
2	Chi phí thẩm tra hồ sơ TKBVTC	0,258%	27.867.080	8%	2.229.366	30.096.000
3	Chi phí thẩm tra hồ sơ dự toán	0,250%	27.002.985	8%	2.160.239	29.163.000
4	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu thi công xây lắp	0,432%	46.661.157	8%	3.732.893	50.394.000
5	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị	0,367%	3.192.900	8%	255.432	3.448.000
6	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu	0,100%	11.671.194	8%	933.696	12.605.000
7	Chi phí thẩm định giá trang thiết bị		20.000.000	8%	1.600.000	21.600.000
8	Chi phí lập hồ sơ giấy phép môi trường		60.000.000	8%	4.800.000	64.800.000
9	Chi phí giám sát thi công xây lắp	3,285%	354.819.217	10%	35.481.922	390.301.000
10	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	0,844%	7.342.800	10%	734.280	8.077.000
<b>VI</b>	<b>Chi phí khác</b>		<b>213.395.037</b>		<b>8.384.496</b>	<b>221.780.000</b>
1	Chi phí bảo hiểm	0,1000%	11.671.194	8%	933.696	12.605.000
2	Phí thẩm định Báo cáo KTKT	0,0190%	2.850.000		-	2.850.000
3	Phí thẩm định cấp giấy phép môi trường		6.500.000		-	6.500.000
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu, hoàn thành công trình đưa vào sử dụng	20,000%	70.963.843		-	70.964.000
5	Chi phí kiểm toán	0,621%	93.135.000	8%	7.450.800	100.586.000
6	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,377%	28.275.000		-	28.275.000
<b>VII</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>		<b>447.184.000</b>		-	<b>447.184.000</b>
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng	3,074%	447.184.000			447.184.000
2	Chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá					

Cao Bằng, tháng 3 năm 2024

**BẢNG KHÁI TOÁN VỐN TRANG THIẾT BỊ**  
**DỰ ÁN: CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TỈNH CAO BẮNG**

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Giá trị trước thuế	Thuế	Giá trị sau thuế	
								(1)
					(7)=(5)*(6)	VAT	(9)=(7)+(8)	
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>870.000.000</b>		<b>957.000.000</b>	
<b>I.</b>	<b>Nội thất Hội trường lớn</b>				<b>370.000.000</b>		<b>407.000.000</b>	
1	Bàn đại biểu (2 chỗ)	Cái	16	10.000.000	160.000.000	10%	176.000.000	
2	Ghế đại biểu	Cái	32	5.000.000	160.000.000	10%	176.000.000	
3	Thiết bị khác	Bộ	1	50.000.000	50.000.000	10%	55.000.000	
<b>III.</b>	<b>Trang thiết bị khác</b>				<b>500.000.000</b>		<b>550.000.000</b>	
1	Sửa chữa màn hình LED	HT	1	100.000.000	100.000.000	10%	110.000.000	
2	Sửa chữa đèn chiếu sáng sân khấu, hệ thống điều khiển âm thanh ánh sáng	HT	1	100.000.000	100.000.000	10%	110.000.000	
2	Sửa chữa hệ thống camera sân vườn	HT	1	250.000.000	250.000.000	10%	275.000.000	
3	Thiết bị khác	Bộ	1	50.000.000	50.000.000	10%	55.000.000	

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng”

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 364/TTr-SXD ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Sở Xây dựng trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng”.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng và báo cáo kết quả thẩm định như sau:

### Phần thứ nhất TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

#### I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 364/TTr-SXD ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Sở xây dựng trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng”.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng” số 357/BC-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Sở Xây dựng.

#### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 ngày 01 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Đầu tư công.

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3. Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình dự án nhóm B và giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

4. Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thay đổi Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;

5. Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

6. Công văn số 360/UBND-KT ngày 22 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Dự án “Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng”.

7. Công văn số 261-TB/TU ngày mùng 6 tháng 3 năm 2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng về Thông báo kết luận Hội nghị lần thứ 46 Ban thường vụ Tỉnh ủy;

8. Công văn số 611/STNMT-KHTH ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ý kiến đối với hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng”.

9. Công văn số 559/STC-TCĐT ngày 3 tháng 3 năm 2024 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến đối với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 02 dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng; Nâng cấp, cải tạo vỉa hè, hạ tầng Khu trung tâm hành chính tỉnh Cao Bằng.

### **III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường.
3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Phần thứ hai**

#### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:**

#### **CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TỈNH CAO BẰNG**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN “CẢI TẠO, SỬA CHỮA TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TỈNH CAO BẰNG” THEO ĐỀ XUẤT CỦA SỞ XÂY DỰNG**

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.
5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (Trong khuôn viên khu đất Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng).

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 14.995 triệu đồng (Mười bốn nghìn, chín trăm chín mươi năm triệu đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương.

- Phân kỳ vốn đầu tư:

+ Năm 2024: 10.000 triệu đồng.

+ Năm 2025: 4.995 triệu đồng.

**8. Thời gian thực hiện:** Năm 2024 - 2025.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** Cải tạo, nâng cấp.

**10. Cơ quan lập Báo cáo đề xuất CTĐT:** Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

## II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

**1. Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 611/STNMT-KHTH ngày 01 tháng 3 năm 2024**

**1.1. Cơ bản nhất trí với Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:** Cơ bản nhất trí đối với Hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng do Sở Xây dựng lập.

**1.2. Đề nghị cơ quan lập Báo cáo xem xét chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung sau:**

- Dự án không thuộc nhóm I nên không thuộc đối tượng phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tại phần 6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường và giải pháp khắc phục: Chủ dự án đã có đánh giá sơ bộ về môi trường, đã nhận dạng dự báo sơ bộ các nguồn thải phát sinh, tác động môi trường và đưa ra biện pháp xử lý các nguồn thải. Tuy nhiên, đề nghị chỉnh sửa, bổ sung các nội dung cho phù hợp với dự án:

+ Sửa nội dung "*Bụi phát sinh từ việc phá dỡ nhà cũ tạo mặt bằng*" thành

*"Bụi phát sinh từ việc cải tạo, sửa chữa"*.

+ Đối với nội dung: "*nước thải sinh hoạt của công nhân có các chất độc hữu cơ*" bỏ cụm từ "*chất độc*".

+ Bổ sung nội dung chất thải rắn từ quá trình thi công gồm chất thải rắn từ việc cải tạo, sửa chữa, chất thải rắn sinh hoạt của công nhân và bố trí vị trí chứa thải, biện pháp xử lý đảm bảo môi trường.

- Về thực hiện thủ tục môi trường của dự án: Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 49, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

+ Nơi đăng ký: UBND phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng.

+ Hình thức đăng ký: Nộp trực tiếp; qua đường bưu điện hoặc nhận bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đăng ký môi trường.

+ Thời điểm đăng ký: Trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc trước khi xả chất thải ra môi trường đối với trường hợp không phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Nội dung đăng ký: Theo hướng dẫn tại Mẫu số 47, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 2. Ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 559/STC-TCĐT ngày 3 tháng 3 năm 2024

2.1. Dự án *Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng* được Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương cải tạo, sửa chữa tại Thông báo số 2885-CV/VPTU ngày 28/02/2024, tiếp đó ngày 22/02/2024 UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Công văn số 360/UBND-KT.

Hồ sơ trình thẩm định cơ bản tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị Sở Xây dựng - đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư lưu ý một nội dung sau:

- Tại điểm a, Khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công quy định: “*a) Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án.*”.

Như vậy, phân loại đối tượng đầu tư công không có nội dung *sửa chữa* đối với công trình dự án đã đầu tư xây dựng; Do đó, đề nghị Sở Xây dựng rà soát quy mô đầu tư, các nội dung công việc triển khai đầu tư trong phạm vi dự án *Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng* (sử dụng vốn đầu tư công), chịu trách nhiệm đảm bảo các nội dung công việc đầu tư này thuộc đối tượng, phân loại dự án đầu tư công theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Luật Đầu tư công; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định tên dự án thích hợp.

- Đề nghị Sở Xây dựng xác định quy mô đầu tư đầu tư các hạng mục theo thứ tự ưu tiên (trước mắt tập trung đầu tư hạng chính, thiết yếu của Trung tâm hội nghị) đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, công năng và tiết kiệm chi phí, ngân sách nhà nước; đồng thời lưu ý việc thanh lý tài sản đối với các vật tư, vật liệu bị thay thế khi cải tạo công trình thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

### 2.2. Nguồn vốn thực hiện dự án:

Theo đề xuất của Sở Xây dựng, dự án *Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng* với tổng mức đầu tư dự kiến là 14,995 tỷ đồng, thuộc dự án nhóm C, thời gian thực hiện năm 2024-2025, nguồn vốn thực hiện từ Nguồn ngân sách địa phương, dự kiến phân bổ vốn năm 2024 là 10 tỷ đồng, năm 2025 là 4,995 tỷ đồng.

Để cân đối nguồn vốn thực hiện dự án *Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng*, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền sử dụng các nguồn vốn tăng thêm (nếu có), vốn chưa phân bổ hoặc vốn dư từ các dự án (đã hoàn thành, không có khả năng thực hiện, giám quy mô...) điều chuyển cho dự án *Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng*; đồng thời, bổ sung tên dự án vào danh mục đầu tư công trung hạn của tỉnh khi được đầu tư theo quy định.

Đối với vốn dự kiến phân bổ trong năm 2024, do hiện nay các nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công năm 2024 đã được phân bổ hết tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; vì vậy đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2024 của tỉnh đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công.

### III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

#### 1. Sự cần thiết phải đầu tư dự án

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cơ bản đã nêu được sự cần thiết phải đầu tư dự án: "*Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng*".

#### 2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định

Danh mục văn bản trong hồ sơ trình thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án đảm bảo đầy đủ theo quy định.

Tuy nhiên, đề nghị bổ sung tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 357/BC-UBND nội dung: "*Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng*".

#### 3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cơ bản đã nêu được Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

#### 4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án

Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án lập có khái toán tổng mức đầu tư là 14,995 tỷ đồng, thuộc dự án nhóm C. Đối chiếu với tiêu chí phân loại dự án nhóm C quy định tại Điều 10 Luật Đầu tư công và Phụ lục I Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ (tổng mức đầu tư dưới 45 tỷ), do đó Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án phân loại dự án nhóm C là phù hợp.

#### 5. Các nội dung cơ bản của dự án

##### 5.1. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

a. **Mục tiêu:** Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã cơ bản nêu được mục tiêu của dự án.



**b. Quy mô đầu tư:** Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã cơ bản nêu được quy mô đầu tư của dự án.

**c. Địa điểm đầu tư:** Phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

### 5.2. Tiến độ thực hiện: Năm 2024 - 2025

Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên đảm bảo đầu tư tập trung có hiệu quả.

### 5.3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn, dự kiến bố trí vốn

\* Tổng mức đầu tư dự án: 14.995 triệu đồng

Sở Kế hoạch và đầu tư nhất trí với tổng mức đầu tư của Sở Xây dựng đề xuất, tuy nhiên, hiện nay nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Cao Bằng còn hạn chế, bên cạnh đó Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng mới đi vào hoạt động từ tháng 8/2017 và đã sửa chữa 02 lần (tháng 12/2018 và tháng 9/2020), do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Xây dựng rà soát kỹ các hạng mục cần cải tạo, sửa chữa để thực hiện dự án tiết kiệm và hiệu quả.

\* Nguồn vốn: Căn cứ Công văn số 261-TB/TU ngày mùng 6 tháng 3 năm 2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng về Thông báo kết luận Hội nghị lần thứ 46 Ban thường vụ Tỉnh ủy,

Về phương án sắp xếp, điều chỉnh nguồn vốn để thực hiện các dự án trọng điểm, trong đó có dự án: “Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng” với nguồn vốn thực hiện là: Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển.

\* Khả năng cân đối nguồn vốn: Dự án sẽ được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách địa phương tỉnh (*Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển*).

- Dự kiến mức vốn và phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn:

*Đơn vị: triệu đồng*

Năm	Nguồn ngân sách địa phương bổ sung cho chi đầu tư phát triển
2024	14.995,0
<b>Tổng số</b>	<b>14.995,0</b>

Đề nghị Sở Xây dựng chỉnh sửa lại nguồn vốn và phân kỳ đầu tư.

**6. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án hoàn thành:** Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cơ bản đã xác định được các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

**7. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng tác động về môi trường, xã hội; hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:** Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án cơ bản đã nêu và phân tích đầy đủ đánh giá sơ bộ về môi trường, xã hội

**8. Phân chia các dự án thành phần:** Không phân chia dự án thành phần.

**9. Giải pháp tổ chức thực hiện:** Cơ bản nêu được trình tự thực hiện dự án từ khâu chuẩn bị dự án đến thi công xây dựng. Tuy nhiên, chưa có giải pháp về việc bàn giao, vận hành, sử dụng hiệu quả sau đầu tư đối với dự án, đề nghị Sở Xây dựng bổ sung.

#### IV. KẾT LUẬN

Căn cứ ý kiến thẩm định của các đơn vị đã nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu, tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để rà soát trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Khi dự án đủ điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH (Tr).

**GIÁM ĐỐC**



Lưu Công Hữu

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Về việc đánh giá hiện trạng và xác định nội dung đầu tư Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng**

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại hiện trường Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, chúng tôi gồm có:

**I. THÀNH PHẦN:**

**1. Đại diện Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng**

- |                      |   |
|----------------------|---|
| - Ông: Lê Hải Định   | - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Kinh tế       |
| - Bà: Hoàng Thị Hằng | - Chức vụ: Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ |

**2. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng**

- |                          |                           |
|--------------------------|---------------------------|
| - Ông: Nguyễn Huy Hoàng  | - Chức vụ: Giám đốc       |
| - Ông: Phạm Quang Thái   | - Chức vụ: Phó phòng KHĐT |
| - Ông: Nguyễn Minh Quang | - Chức vụ: NV phòng KHĐT  |

**3. Đại diện Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng**

- |                     |                                   |
|---------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Bé Ích Trung | - Chức vụ: Chuyên viên phòng QLXD |
|---------------------|-----------------------------------|

**4. Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng: (Có mời nhưng không tham dự)**

**5. Đại diện Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng**

- |                        |  |
|------------------------|--|
| - Ông: Phạm Thanh Xuân | - Chức vụ: Trưởng phòng Tài chính – Đầu tư |
|------------------------|--|

**6. Đại diện Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng (Đơn vị quản lý và sử dụng công trình)**

- |                         |                                   |
|-------------------------|-----------------------------------|
| - Bà: Hoàng Minh Phương | - Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách |
|-------------------------|-----------------------------------|

**II. NỘI DUNG:**

Căn cứ Văn bản số 360/UBND-KT ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh.

Thực hiện Giấy mời số 162/GM-BQLDA ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng hợp kiểm tra thực tế hiện

trường, đánh giá hiện trạng và xác định nội dung đầu tư. Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng.

Sau khi cùng nhau kiểm tra, xem xét khảo sát hiện trạng Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng. Các bên đóng góp ý kiến, cùng nhau thảo luận thống nhất việc đánh giá hiện trạng và xác định nội dung đầu tư Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng như sau:

### 1. Đánh giá hiện trạng:

- Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng được đầu tư xây dựng từ tháng 7/2013, hoàn thành bàn giao vào tháng 8/2017, dự án có tổng mức đầu tư là 212,651 tỷ đồng, từ khi hoàn thành công trình thường xuyên hoạt động để phục vụ các cuộc hội nghị, sự kiện lớn của tỉnh. Qua thời gian khai thác vận hành, chịu tác động của nhiều yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, mỹ quan công trình. Mặc dù đã được cải tạo sửa chữa 02 lần (lần 1 vào tháng 12/2018 với tổng mức đầu tư 8,534 tỷ đồng; lần 2 vào tháng 9/2020 với tổng mức đầu tư 8,941 tỷ đồng) tuy nhiên đến thời điểm hiện tại nhiều hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo đáp ứng yêu cầu với tính chất của công trình mang tính biểu tượng quan trọng và thường xuyên tổ chức các hội nghị, sự kiện lớn của tỉnh Cao Bằng.

- Trong quá trình hoạt động, vận hành, một số hạng mục đã hư hỏng, xuống cấp và bất cập như:

+ Hội trường lớn chỉ có 01 hàng ghế đại biểu chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng; một số trang thiết bị phòng họp và hội trường lớn, hội trường tầng 2 bị hỏng.

+ Hệ thống thoát nước mái bị hỏng gây thấm, dột hội trường tầng 1 và hành lang 02 bên hội trường làm ảnh hưởng rất lớn chất lượng sử dụng của công trình, gây tác động ảnh hưởng xấu đến các hạng mục liên quan khác.

+ Hệ thống PCCC vận hành không ổn định, bị rò rỉ nhiều vị trí; hệ thống điện cấp cho phòng họp tầng 2 bị chập, cháy; các khu vệ sinh bị ngấm, thiết bị vệ sinh một số đã hư hỏng; mặt tường trong và ngoài nhà bị ố, mốc, bong tróc; mặt sân lát đá tự nhiên ngoài nhà bị vỡ, rộp, hệ thống rãnh thoát nước bị tắc, ngập khi trời mưa;

+ Hệ thống chiếu sáng sân vườn không hoạt động; hệ thống cây xanh, sân vườn cần chỉnh trang lại, bồn hoa, đá của bậc lên xuống bị bong, vỡ,..

Qua khảo sát nhận thấy công trình không đảm bảo hoạt động ổn định, chưa phát huy hết công năng sử dụng, cũng như ảnh hưởng đến mỹ quan của khu trung tâm hành chính tỉnh.

Nội dung khác: Vía hè tuyến đường N3, N4 giáp Trung tâm Hội nghị được đầu tư xây dựng và bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2015, hiện nay có một số vị trí gạch tự chèn trong quá trình sử dụng bị lún, nứt vỡ, rêu mốc,..

## 2. Sự cần thiết đầu tư và xác định các nội dung dự kiến đầu tư:

### 2.1. Sự cần thiết đầu tư:

Với mục tiêu đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, đảm bảo phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, kịp thời phục vụ các hoạt động, sự kiện lớn của tỉnh, các hoạt động phục vụ Hội nghị quốc tế lần thứ 8 của Mạng lưới công viên địa chất toàn cầu UNESCO khu vực Châu Á Thái Bình Dương năm 2024 tại Cao Bằng, các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đồng thời, góp phần đồng bộ hạ tầng hiện đại, nâng cao chất lượng không gian kiến trúc của Khu trung tâm hành chính mới của tỉnh; xứng tầm là trung tâm chính trị của tỉnh Cao Bằng, việc thực hiện cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng là rất cần thiết và cấp bách.

### 2.2. Xác định các nội dung dự kiến đầu tư:

Trên cơ sở các nội dung đánh giá nêu trên, sau khi kiểm tra thực tế tại hiện trường các bên cùng thống nhất đưa ra phương án xử lý và xác định các nội dung dự kiến đầu tư cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh Cao Bằng như sau:

#### a) Hạng mục nhà chính:

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước mái: Làm mới các đường ống thoát nước mái; Sửa chữa máng bê tông thoát nước trên mái.
- Cải tạo, sửa chữa hệ thống PCCC: Kiểm định và sửa chữa hệ thống điều khiển; sửa chữa hệ thống chữa cháy tự động.
- Bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí.
- Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện: Thay thế thiết bị hư hỏng; hệ thống điện cấp cho phòng họp tầng 2.
- Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh: Bóc lát nền, chống thấm; Tháo dỡ và làm lại vách ngăn; Thay thế các thiết bị vệ sinh bị hư hỏng.
- Sửa chữa tường trần trong và ngoài nhà: Sơn mặt tường, trần bên trong và ngoài nhà; Sơn lại toàn bộ cửa đi gỗ; Sơn lại vách gỗ nội thất; Thay thế trần hành lang bị thấm mốc; Vệ sinh trần nhôm ngoài nhà.
- Cải tạo, sửa chữa hệ thống lam trang trí ngoài nhà: Sửa chữa hệ thống điều khiển, nâng hạ hệ thống lam; Bảo dưỡng, vệ sinh toàn bộ hệ thống lam.
- Cải tạo, sửa chữa các bậc tại sảnh chính và 02 sảnh phụ; có giải pháp thay thế các nẹp, gờ chống trơn trượt đã hư hỏng bằng vật liệu khác phù hợp nhằm đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người đi lại.
- Cải tạo sửa chữa một số thiết bị hư hỏng, xuống cấp tại hạng mục nhà ăn.

#### b) Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

- Cải tạo, sửa chữa sân vườn ngoài nhà: Đổ bê tông và lát lại mặt sân đá trước sảnh chính; Cải tạo rãnh thoát nước ngoài nhà; Ốp đá các vị trí thành bồn cây, bậc lên xuống bị bong tróc.

- Cải tạo, sửa chữa hệ thống chiếu sáng sân vườn: Đi lại các tuyến dây; thay thế đèn sân vườn; thay thế tủ điều khiển; sửa điện 2 đèn đuốc sân khấu ngoài trời.

- Xử lý thiết kế đối với đoạn kè, hàng rào chắn đất vị trí góc giáp lễ đài Trung tâm Hội nghị, phía đối diện với Khối cơ quan Đảng của tỉnh đã bị sụt lún, hư hỏng, sạt mái cỏ.

- Sửa chữa, sơn lại các rào chắn di động tại các vị trí cổng chính và 02 bên cổng phụ đảm bảo mỹ quan và công năng sử dụng.

### c) Thiết bị và nội thất:

- Cải tạo nội thất: Cải tạo nội thất Hội trường lớn bố trí thêm 02 dãy ghế ngồi đại biểu.

- Trang thiết bị Hội trường và các phòng họp: Bàn ghế đại biểu.

- Các thiết bị khác (Sửa chữa màn hình LED; Sửa chữa đèn chiếu sáng sân khấu, hệ thống điều khiển âm thanh ánh sáng; Sửa chữa hệ thống camera sân vườn; Thiết bị khác).

### 3. Nội dung khác:

- Việc đầu tư cải tạo, sửa chữa các hạng mục thực hiện theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và tiết kiệm kinh phí, ngân sách nhà nước.

- Việc thanh lý tài sản đối với các vật tư, vật liệu bị thay thế khi sửa chữa, cải tạo công trình: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Đề nghị đơn vị quản lý sử dụng công trình tăng cường, làm tốt công tác quản lý, bảo quản trang thiết bị công trình, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét thuê đơn vị có năng lực kiểm định lại hệ thống Phòng cháy chữa cháy của công trình nhằm đảm bảo yếu tố an toàn cao nhất cho người và trang thiết bị.

- Trong quá trình triển khai thực hiện thi công yêu cầu thực hiện tốt đối với việc bảo quản vật tư, vật liệu, giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an ninh trật tự và không làm ảnh hưởng, gián đoạn đối với các sự kiện của tỉnh tổ chức tại Trung tâm Hội nghị.

- Chủ đầu tư dự án phối hợp với đơn vị được giao quản lý sử dụng công trình xem xét rà soát lại chế độ bảo hành đối với các vật tư, thiết bị đã được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp tại các giai đoạn trước để tránh lãng phí và đưa ra phương án thiết kế phù hợp và đảm bảo yếu tố kinh tế kỹ thuật, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Đối với hạng mục Via hè tuyến đường N3, N4 giáp Trung tâm Hội nghị nằm ngoài phạm vi dự án. Để đầu tư đồng bộ với hạ tầng Khu Trung tâm hành chính tỉnh yêu cầu nguồn kinh phí khá lớn do vậy cần nghiên cứu đề xuất hình thành 01 dự án riêng và phân kỳ đầu tư vào giai đoạn sau.

Biên bản lập xong hồi 17h00 cùng ngày, được thông qua các bên cùng nghe và nhất trí. Biên bản này được lập thành 08 bản, gửi các bên liên quan mỗi bên 01 bản để làm căn cứ triển khai các bước tiếp theo của dự án./.

**Đ/D VĂN PHÒNG  
UBND TỈNH CAO BẰNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

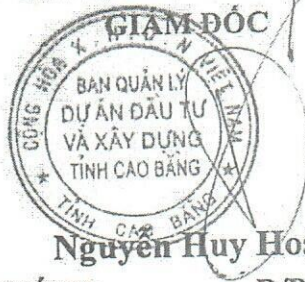


**Lê Hải Định  
Đ/D TRUNG TÂM HỘI  
NGHỊ TỈNH CAO BẰNG  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHỤ TRÁCH**



**Hoàng Minh Phương**

**Đ/D CHỦ ĐẦU TƯ  
BAN QLDA ĐT&XD TỈNH CAO BẰNG**



**Nguyễn Huy Hoàng**

**Đ/D SỞ TÀI CHÍNH  
TỈNH CAO BẰNG  
TRƯỞNG PHÒNG**



**Phạm Thanh Xuân**

**Đ/D SỞ XÂY DỰNG  
TỈNH CAO BẰNG  
CHUYÊN VIÊN**



**Bé Ích Trung**



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng  
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 360 /UBND-KT

V/v triển khai thực hiện Dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 22 tháng 02 năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng;
- Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh.

Thực hiện Kết luận cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy lần thứ 94 liên quan đến chủ trương thực hiện dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng (Thông báo số 259-TB/TU ngày 22/02/2024); ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

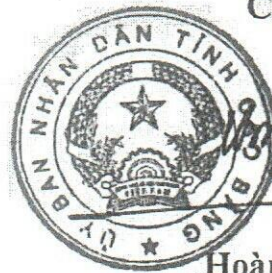
1. Giao Sở Xây dựng lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng.
2. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh là Chủ đầu tư thực hiện dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng.
3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan chuyên môn liên quan tham mưu, hướng dẫn, triển khai các thủ tục tiếp theo đảm bảo đúng quy định.

Căn cứ ý kiến trên các đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV: XD, TH;
- Lưu: VT, XD.

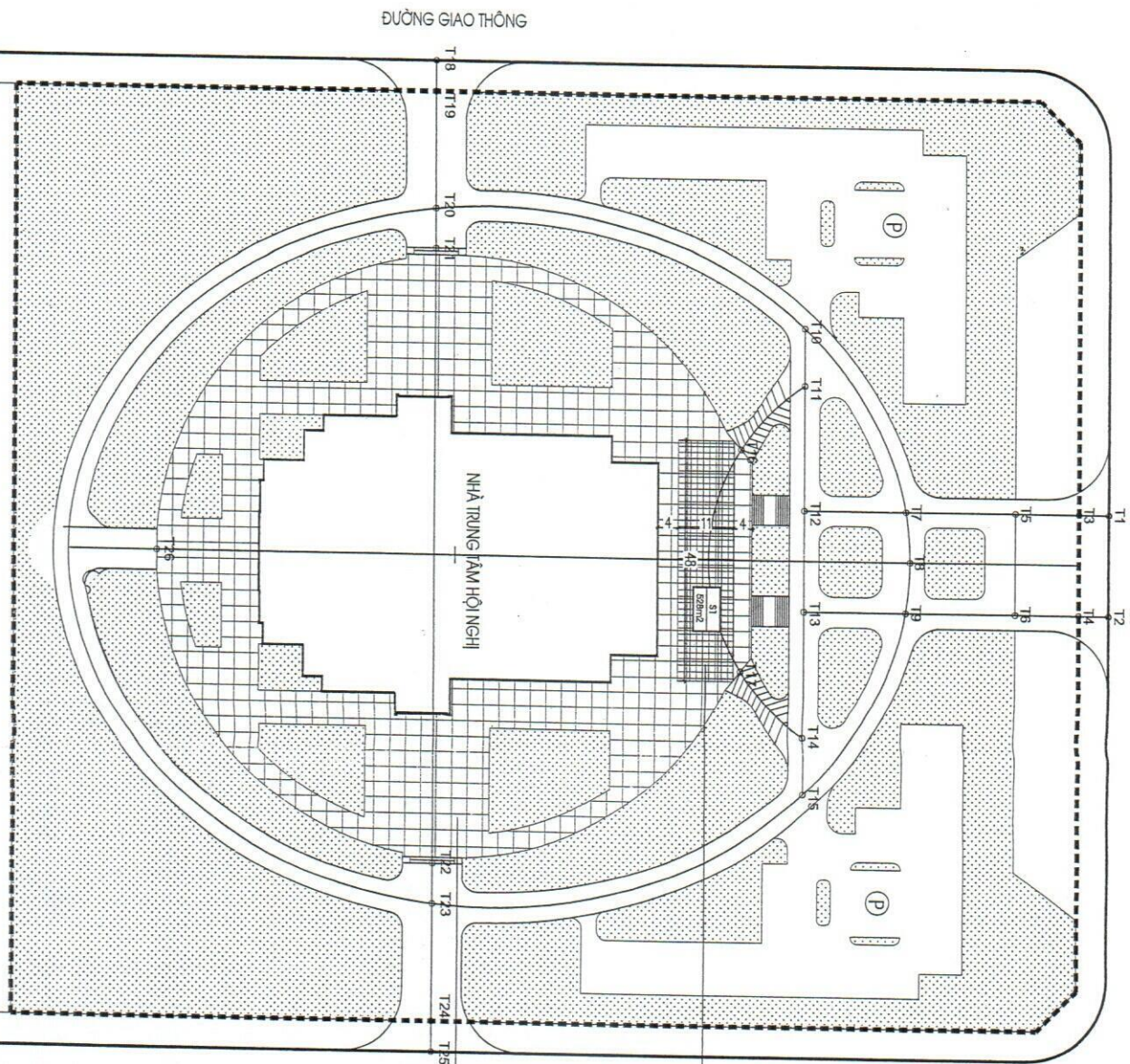
**CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh



ĐƯỜNG GIAO THÔNG



MẶT BẰNG TỔNG THỂ

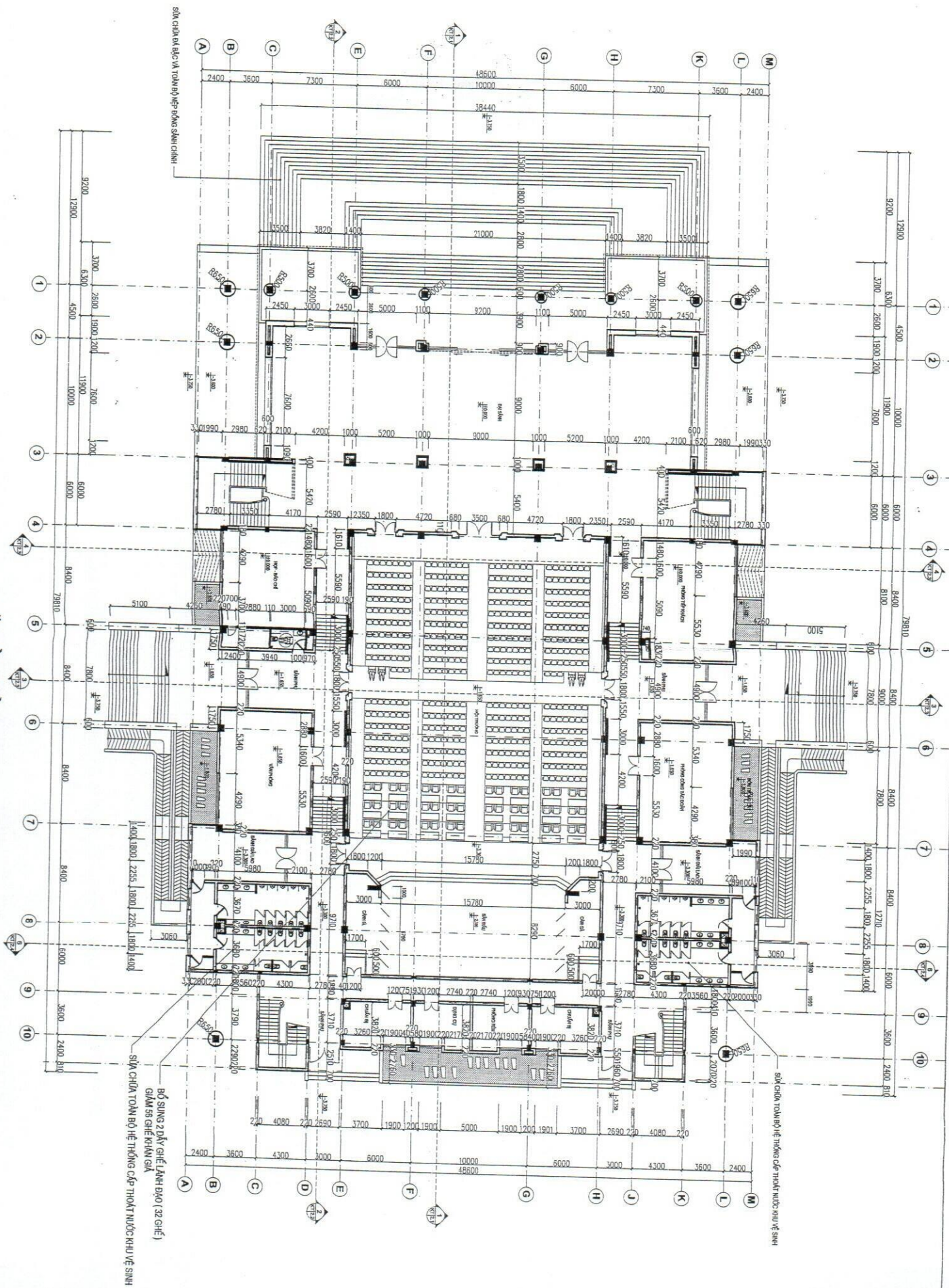
THẢO DỮ VÀ THAY THẾ TOÀN BỘ ĐÁ LÁT MẶT NỀN VÀ BÊ TÔNG LỚT

CÁC VỊ TRÍ XUNG QUANH NHÀ,  
THAY THẾ TOÀN BỘ CÁC VIÊN ĐÁ LÁT MẶT ĐÁ VỠ

S1

LÁT ĐÁ XÊ TỰ NHIÊN DÀY 30, KT: 300*500 (LÀM MẶT)
LỚT Vữa XI MĂNG M75# DÀY 20 (LÀM MẶT)
BÊ TÔNG ĐÁ DÀM AX6 M200# DÀY 150 (LÀM MẶT)
ĐẤT SAN NÉN ĐÀM CHẶT (HIỆN TRẠNG)
ĐẤT TỰ NHIÊN (HIỆN TRẠNG)

**MẶT BẰNG TẦNG 1**



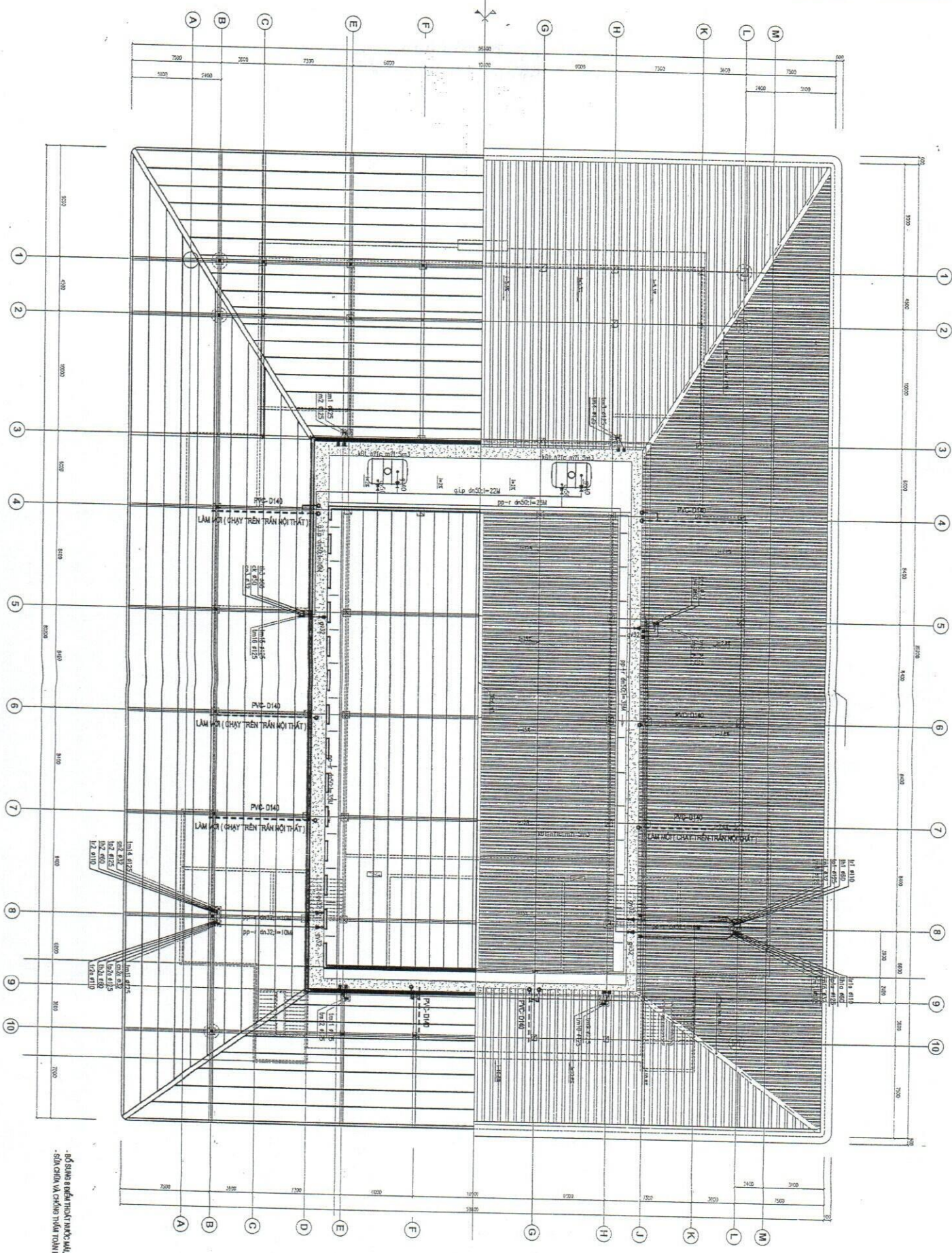
SÀN CHÌA BÀ ĐẶC VÀ TRẦN BỐ MỆC ĐỒNG SÀN CHÌA CHÌA

BỘ SỬNG 2 DÂY GIẾ LẠNH ĐẠO (32 GIẾ)  
GIẢM 58 GIẾ KHẨN GIẢ

SÀN CHÌA TRẦN BỐ MỆC TRẦN CẤP HOẠT NƯỚC KHU VẾ SÀN



**MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TẦNG Mái**



- độ sâu ở ngoài nước mưa, chảy trên trần nhà  
 - độ sâu ở trong nước mưa, chảy trên trần nhà